TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ Y	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 419/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận X, ngày 8 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Mạnh T; sinh năm: 1985

Địa chỉ: 279/204 Lô C, Chung cư A, Phường N, Quận X, Thành phố Y.

Bà Lầu Thúy H; sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 174/65/33 T, Phường T, Quận X, Thành phố Y.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Mạnh T và bà Lầu Thúy H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố Y cấp ngày 02/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Lầu Thúy H thuận tình ly hôn

b) Về con chung: bà Lầu Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Bàng P

(Nam, sinh ngày 18/10/2010).

Ông Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/8/2018 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Tuấn phải trả tiền lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008810 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND TP.HCM;
- UBND Phường 8, Quận X, Thành phố Y (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH đã đăng ký: 103, quyển số 01/2010 ngày 02/12/2010);
Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên